

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2018/HNGĐ-ST
Ngày 31-8-2018
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thụy Vân Hà;

Ông Phan Văn Cường.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thương – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Đình Ngân - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 451/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2018, quyết định hoãn phiên tòa số 88/2018/QĐST-HNGĐ ngày 03/8/2018 giữa các đương sự.

- **Nguyên đơn:** Chị Trịnh Thị N, sinh năm 1987; thường trú: Thôn T, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; tạm trú: 127/2A, tổ 3, khu phố C, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- **Bị đơn:** Anh Hồ Văn H, sinh năm 1983; thường trú: Thôn T, xã X, huyện Thọ T, tỉnh Thanh Hóa; tạm trú: 127/2A, tổ 3, khu phố C, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1961; thường trú: Thôn T, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24/4/2018 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Trịnh Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trịnh Thị N và anh Hồ Văn H tự nguyện tìm hiểu, tiến đến hôn nhân và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 41 ngày 19/12/2007. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Hồ Văn H thường xuyên rượu chè, cờ bạc, không chăm lo cho mẹ con chị N, thường xuyên đánh đập chị N. Chị N đã từng làm đơn ly hôn nhưng nghĩ thương các con còn nhỏ và muốn cho anh cơ hội sửa chữa nhưng anh H vẫn không thay đổi, chị N không thể chịu đựng được nữa, cuộc sống gia đình rơi vào bế tắc. Nay chị N xác định hôn nhân của chị và anh H không còn hạnh phúc, mâu thuẫn kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Hồ Văn H.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, chị N và anh H có 02 con chung tên Hồ Duy L, sinh ngày 18/11/2008 và Hồ Thị A, sinh ngày 22/02/2012. Sau khi ly hôn, chị N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu anh H thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Trịnh Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Hồ Văn H: Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, yêu cầu anh có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng anh H không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ gì. Tòa án đã triệu tập anh Hồ Văn H tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 05/7/2018 nhưng anh H không đến; đồng thời, chị N làm đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Tòa án triệu tập anh H tham gia phiên tòa vào các ngày 03/8/2018 và ngày 31/8/2018 nhưng vắng mặt không có lý.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Đ: Tại biên bản lấy lời khai ngày 14/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện T, bà Đ cho biết: Bà là mẹ ruột của anh Hồ Văn H, là mẹ chồng của chị Trịnh Thị N. Sau khi kết hôn, chị N và anh H sinh sống tại thôn T, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Đến năm 2014, vợ chồng chuyển vào Bình Dương để làm ăn sinh sống. Do anh H và chị N đi làm ăn xa nên từ năm 2016, bà Đ là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hồ Duy L và Hồ Thị A. Trong quá trình nuôi các cháu, mỗi tháng anh H, chị N chỉ gửi về 1.000.000 đồng để lo cho các cháu. Sau khi hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, cháu L ở với bà, anh H gửi tiền về cho bà lo cho cháu ăn học đầy đủ, còn cháu N thì sống với mẹ. Hiện nay cháu L đang học tại trường tiểu học X, học lực của cháu là trung bình. Việc cháu L ở với bà là hoàn toàn tự nguyện. Nay trước yêu cầu ly hôn của chị N, bà Đ không đồng ý, bà không muốn vợ chồng con cái chia cắt nhau. Ngoài ra, bà Đ cho biết hiện anh H, chị N có một món nợ 110.000.000 đồng.

Tại biên bản xác minh nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị N và anh H do Tòa án tiến hành ngày 15/5/2018, chính quyền địa phương cung cấp thông tin như sau: Chị N và anh H trước khi nộp đơn khởi kiện xin ly hôn tại Tòa án chị N

không yêu cầu chính quyền địa phương tổ chức hòa giải cơ sở. Quá trình chung sống thực tế mâu thuẫn giữa hai vợ chồng, vấn đề chăm sóc, nuôi dạy con chung như thế nào chính quyền địa phương không nắm rõ, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã được thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự, tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Sự chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các quy định pháp luật liên quan. Bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án nhận thấy yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có cơ sở theo quy định pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với bị đơn anh Hồ Văn H tham gia phiên tòa vào các ngày 03/8/2018 và ngày 31/8/2018, anh H vắng mặt không có lý do, chị Trịnh Thị N có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt đề ngày 17/5/2018. Căn cứ Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự Tòa án xét xử vắng mặt chị N và anh H.

[2] Về hôn nhân: Chị Trịnh Thị N và anh Hồ Văn H là vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa theo Giấy chứng nhận kết hôn số 41 ngày 19/12/2007 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Chị N cho rằng, vợ chồng chung sống không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do anh H sống không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên nhậu nhẹt, ham mê cờ bạc, đánh đập chị, chị N đã cố gắng chịu đựng và tìm mọi cách giữ gìn hạnh phúc gia đình nhưng không mang lại kết quả.

[3] Xét thấy mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc; để đạt được mục đích đó vợ chồng phải chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ và tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Tòa án đã triệu tập anh H đến Tòa án để hòa giải đoàn tụ quan hệ hôn nhân của vợ chồng nhưng anh H không đến. Đồng thời, chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nên yêu cầu Tòa án không hòa giải đoàn tụ. Điều này, cho thấy tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị N và anh H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị N yêu cầu ly hôn với anh H là có cơ sở chấp nhận, phù hợp với quy định tại Điều 51 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Chị N, anh H có 02 con chung tên Hồ Duy L, sinh ngày 18/11/2008 và Hồ Thị A, sinh ngày 22/02/2012. Chị N có nguyện vọng được

nuôi hai con chung sau khi ly hôn. Cháu Hồ Duy L có nguyện vọng được sống chung cùng với cha và mẹ. Việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét về mọi mặt và quyền lợi của con chưa thành niên. Quá trình tố tụng tại Tòa án, anh Hồ Văn H vắng mặt và không có văn bản nào thể hiện ý chí mong muốn được nuôi con. Nên việc giao con cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc sau khi ly hôn là phù hợp quy định tại Khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Chị Trịnh Thị N không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện của chị nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Trịnh Thị N không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[6] Từ những phân tích nêu trên, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận. Đề nghị của đại diện Viện kiểm nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương là có căn cứ.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trịnh Thị N phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 228, 235, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 15, 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trịnh Thị N.

Về hôn nhân: Chị Trịnh Thị N được ly hôn với anh Hồ Văn H.

Về con chung: Buộc anh Hồ Văn H giao hai con chung tên Hồ Duy L, sinh ngày 18/11/2008 và Hồ Thị A, sinh ngày 22/02/2012 cho chị Trịnh Thị N trực tiếp nuôi dưỡng.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Trịnh Thị N không yêu cầu anh Hồ Văn H thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn chị N và anh H đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Chị N phải tạo điều kiện cho anh H trong việc thăm nom, chăm sóc con. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Trịnh Thị N không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trịnh Thị N phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí về ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp theo biên lai số 0019338 ngày 03/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự (2);
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- VKSND thị xã Dĩ An (1);
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An (1);
- UBND xã X, huyện T,
tỉnh Thanh Hóa (1);
- Lưu: VT, HS (2).

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Hiền